

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN DƯƠNG
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh P

Bản án số: 87/2022/HNGĐ-ST
Ngày 15-9-2022
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN DƯƠNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị L

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Thế Anh

2. Ông Đỗ Văn Hà

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hằng, Thư ký Toà án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Ông Lê Trịnh Nhật - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở, Toà án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 131/2022/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 7 năm 2022 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 72/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 49/2022/QĐST-HNGĐ ngày 31 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị L; nơi cư trú: Thị trấn A, huyện A, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- Bị đơn: Anh Lương Văn T; nơi cư trú: Thôn C, xã N, huyện A, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong Đơn khởi kiện ngày 07 tháng 6 năm 2022 và quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn chị Hoàng Thị L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị kết hôn với anh Lương Văn T ngày 24 tháng 01 năm 2018 trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện A, thành phố Hải Phòng. Sau khi kết hôn chị và anh T chung sống cùng với gia đình anh T tại thôn C, xã N, huyện A, thành phố Hải Phòng. Vợ chồng chung

sống vui vẻ hạnh P đến khoảng đầu năm 2021 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không hợp, không tin tưởng nhau, không thông cảm, chia sẻ với nhau trong quan hệ sinh lý vợ chồng. Mâu thuẫn đã được gia đình hòa giải nhưng không có kết quả. Do mâu thuẫn căng thẳng nên chị và anh T đã sống ly thân từ tháng 6/2022, không ai còn quan tâm và có trách nhiệm với ai nữa. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng không thể khắc phục được nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lương Văn T.

Về con chung: Chị và anh Lương Văn T có một con chung là Lương Bảo P sinh ngày 28 tháng 02 năm 2019. Ly hôn chị đề nghị Tòa án giao con chung cho chị nuôi dưỡng. Hiện tại chị làm công nhân thu nhập khoảng hơn 7.000.000đồng/tháng, chị ở cùng với mẹ để được mẹ đỡ và gia đình tạo điều kiện về chỗ ở, giúp đỡ chị trong việc chăm sóc con và vì con chung còn quá nhỏ nên chị không đồng ý để anh T nuôi con.

Về cấp dưỡng nuôi con: Tại đơn khởi kiện và quá trình tố tụng trước phiên tòa chị L yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung 3.000.000đồng/tháng nhưng tại phiên tòa chị L rút yêu cầu về việc cấp dưỡng nuôi con và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị và anh T không có tài sản chung nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình tố tụng, bị đơn anh Lương Văn T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Lời khai của anh T về thời gian, điều kiện kết hôn và quá trình chung sống của vợ chồng như chị L trình bày. Nay anh xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên anh đồng ý ly hôn và anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh và chị L được ly hôn.

Về con chung: Anh và chị L có một con chung như chị L trình bày, ly hôn anh đề nghị Tòa án giao con chung cho anh nuôi dưỡng vì con chung đã đủ 36 tháng tuổi, anh có công việc và thu nhập khoảng 5.000.000đồng/tháng, đi làm giờ hành chính không như chị L là làm ca đêm và ca ngày, có bố mẹ hỗ trợ về chỗ ở và trông nom con. Việc cấp dưỡng nuôi con anh không yêu cầu Tòa án giải quyết, nếu chị L nuôi con thì anh không đồng ý mức cấp dưỡng chị L yêu cầu mà chỉ cấp dưỡng cho chị L nuôi con là 1.000.000đồng/tháng.

Về tài sản chung: Anh và chị L không có tài sản chung nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã chấp hành đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định tại các điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn đã vi phạm Điều 70 và Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự khi vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

- Về nội dung: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, các điều 227, 228 và Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 39 của Bộ luật Dân sự; các điều 51, 56, 58, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình đề nghị Hội đồng xét xử: Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Hoàng Thị L được ly hôn anh Lương Văn T. Về con chung: Giao con chung Lương Bảo P sinh ngày 28 tháng 02 năm 2019 cho chị Hoàng Thị L trực tiếp nuôi dưỡng. Đình chỉ xét xử yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của chị Hoàng Thị L đối với anh Lương Văn T; Về tài sản chung: Không giải quyết; Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Hoàng Thị L khởi kiện ly hôn với anh Lương Văn T, đây là vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh Lương Văn T hiện đang cư trú tại thôn C, xã N, huyện A, thành phố Hải Phòng nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

[2] Về việc xét xử vắng mặt đương sự: Bị đơn anh Lương Văn T đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do nên căn cứ khoản 2 **Điều 227 và khoản 3 Điều 228** của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ lời khai của các đương sự, tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và do Tòa án thu thập, đủ cơ sở xác định: Chị Hoàng Thị L và anh Lương Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện A, thành phố Hải Phòng vào ngày 24 tháng 01 năm 2018, theo quy định tại Điều 8 và Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, hiện tại anh chị đã ly thân, không ai còn quan tâm và có trách nhiệm với ai nữa. Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa chị L và anh T đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu ly hôn của chị Hoàng Thị L **và anh Lương Văn T là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình.**

[4] Về con chung: Chị Hoàng Thị L và anh Lương Văn T có 01 con chung là Lương Bảo P, sinh ngày 28 tháng 02 năm 2019. Chị L và anh T có tranh chấp về người trực tiếp nuôi con sau ly hôn. Xét chị L và anh T đều có công việc và thu nhập, đều có sự hỗ trợ của gia đình về việc chăm sóc con chung, tuy nhiên mức thu nhập của chị L cao hơn anh T, con chung còn nhỏ, từ khi ly hôn chị L là người trực tiếp nuôi con và con chung vẫn được chăm sóc đầy đủ nên cần giao con chung cho chị L nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại khoản 1, 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[5] Về việc cấp dưỡng nuôi con: Tại phiên tòa chị Hoàng Thị L rút yêu cầu cấp dưỡng nuôi con và không yêu cầu Tòa án giải quyết. Xét, việc rút yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của chị L là tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật nên áp dụng khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự đình chỉ xét xử yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của chị L đối với anh T.

[6] Về tài sản chung: Chị Hoàng Thị L và anh Lương Văn T không có tài sản chung và đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[7] Về án phí: Chị Hoàng Thị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 39 của Bộ luật Dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, khoản 1, 2 Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 6 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Hoàng Thị L được ly hôn anh Lương Văn T.

2. Về con chung: Giao con chung Lương Bảo P, sinh ngày 28 tháng 02 năm 2019 cho chị Hoàng Thị L trực tiếp nuôi dưỡng. Thời hạn nuôi con tính từ ngày bản án này có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Việc cấp dưỡng nuôi con: Đình chỉ xét xử yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của chị Hoàng Thị L đối với anh Lương Văn T.

3. Về tài sản chung: Tòa án không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Hoàng Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm để nộp ngân sách nhà nước, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị Hoàng Thị L đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0004236 ngày 15 tháng 7 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

6. Về quyền yêu cầu thi hành án: Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện An Dương;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương, T.P Hải Phòng;
- UBND xã N, huyện A, T.P Hải Phòng;
- Tòa án nhân dân T.P Hải Phòng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị L